TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Ơn và ông Bùi Văn Quyết

- ***Th ký phiên toà***: bà Lê Thị Hồng- Thư ký Toà án huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà*****:** ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXX-ST ngày 01/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thị Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

- *Bị đơn*: Quách Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn Bùi Thị Đ trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh Quách Văn T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tháng 8/2016 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hai bên thường xuyên cãi cọ, cuộc sống chung luôn căng thẳng nặng nề không có hạnh phúc. Hiện anh chị đã sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung; Về tài sản chung; Công nợ chung: Chị Đ khai không có.

Ngoài ra chị Đ không có yêu cầu gì thêm.

Anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: anh Quách Văn T đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là phù hợp.

Về con chung; tài sản chung; công nợ chung: chị Đ khai không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Quách Văn T đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Đ- xã M- huyện L- tỉnh Hoà Bình. Quá trình giải quyết vụ án, anh T bỏ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên Tòa án không thể tống đạt được giấy triệu tập cho anh T. Hiện tại, anh T vẫn liên lạc và thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình tại xóm Đ- xã M. Được thông báo về yêu cầu xin ly hôn của chị Đ nhưng anh T không đến Tòa tham gia tố tụng. Theo qui định tại Điều 177; 179 Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Lạc Sơn đã tiến hành niêm yết công khai các giấy tờ tố tụng và thông báo cụ thể cho anh T biết về thời gian triệu tập nhưng anh T không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể khắc phục được mâu thuẫn. Hiện hai người đã sống ly thân. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3]. Về con chung; Tài sản chung; Công nợ chung: chị Đ khai không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: chị Đ phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân- Gia Đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Đ: cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn anh Quách Văn T.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003694 ngày 21/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị Đ không phải nộp án phí nữa.

Đã báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa